

Thực trạng và giải pháp so chuẩn đối sánh tại các cơ sở giáo dục đại học tư thục ở Thành phố Hồ Chí Minh

Nguyễn Quốc Chí¹, Đỗ Thị Hoài Vân^{*2}

¹ Email: chinq@hufflit.edu.vn

Trường Đại học Ngoại ngữ - Tin học Thành phố Hồ Chí Minh
828 Sư Vạn Hạnh, Phường 13, Quận 10,
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

* Tác giả liên hệ

² Email: dth.van@hutech.edu.vn

Trường Đại học Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh
475A Điện Biên Phủ, Phường 25, quận Bình Thạnh,
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

TÓM TẮT: Trong vài năm trở lại đây, phương pháp so chuẩn đối sánh được sử dụng tại các cơ sở giáo dục đại học nhằm đánh giá thực trạng và được xem là một trong những công cụ để phục vụ trong việc bảo đảm và cải tiến chất lượng giáo dục. Bên cạnh đó, sử dụng phương pháp so chuẩn đối sánh giúp cho các cơ sở giáo dục đặc biệt là cơ sở giáo dục đại học tư thục xác định được vị thế, tham gia gần sao, gia tăng chỉ số xếp hạng trong hệ thống giáo dục đại học trong nước và quốc tế. Tuy nhiên, việc sử dụng phương pháp so chuẩn đối sánh tại các cơ sở giáo dục đại học tư thục đang gặp nhiều khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện. Vì vậy, nghiên cứu này đã thu thập, phân tích và đề xuất những giải pháp để các cơ sở giáo dục đại học tư thục giải quyết những khó khăn trong việc so chuẩn đối sánh chất lượng giáo dục đại học hiện nay.

TỪ KHÓA: Kiểm định chất lượng, so chuẩn đối sánh, cơ sở giáo dục đại học, cải tiến chất lượng.

→ Nhận bài 05/6/2023 → Nhận bài đã chỉnh sửa 30/7/2023 → Duyệt đăng 15/9/2023.

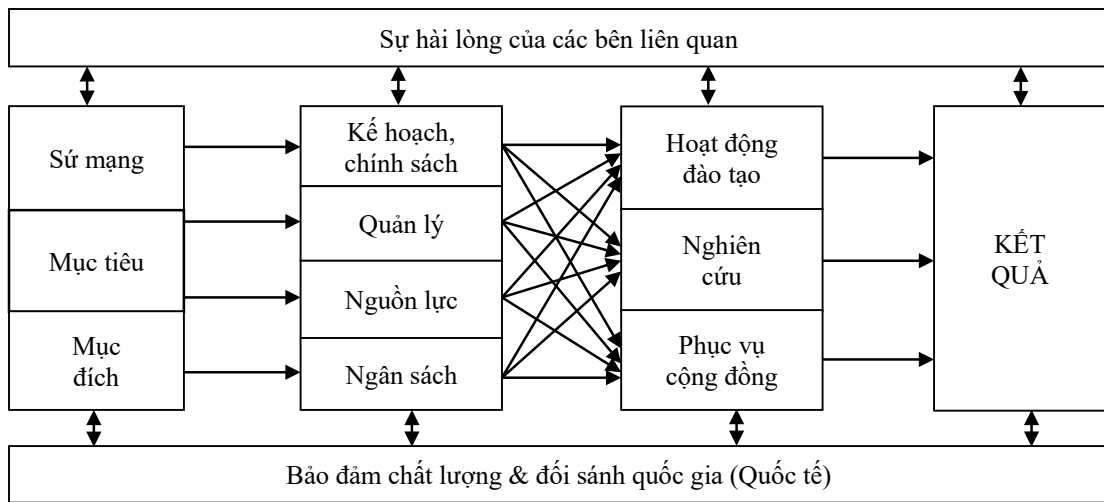
DOI: <https://doi.org/10.15625/2615-8957/12310911>

1. Đặt vấn đề

Từ nhiều năm qua, chất lượng giáo dục đại học là một khái niệm đã và đang thu hút sự chú ý của tất cả các bên liên quan. Cải tiến chất lượng cũng là một trong những đặc điểm quan trọng nhất của giáo dục đại học. Bên cạnh đó, một điều không kém phần quan trọng đó là việc hiểu được vai trò của việc so chuẩn, đối sánh và vai trò này có ý nghĩa như việc cải thiện liên tục và duy trì được sự cạnh tranh đối với các cơ sở giáo dục đại học. Các trường đại học trên thế giới dựa vào việc so chuẩn, đối sánh không những khẳng định vị thế mà còn dựa vào để từng bước cải tiến cho cơ sở giáo dục ngày càng phát triển hơn [1]. Ngoài ra, trong hệ thống bảo đảm chất lượng của nhiều quốc gia trên thế giới, hiện nay đã thiết lập một hệ thống so chuẩn đối sánh và đã đạt được những mốc chung nhất định để từ đó các cá nhân, đơn vị chưa đạt được phải có kế hoạch phấn đấu cải tiến để đạt được trong thời gian nhất định. Theo Nguyễn Đức Chính và Phạm Văn Tuấn (2022), giáo dục đại học Việt Nam đang trong giai đoạn đầu của quá trình hội nhập với giáo dục đại học trên thế giới, các hoạt động trong các cơ sở giáo dục đại học như: phát triển chương trình dạy học, cơ chế quản lý, quy chế đào tạo từ khâu tuyển sinh đến khâu tổ chức đào tạo... đang còn nhiều bất cập cần cải thiện [2]. Hiện nay, ở nước ta bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục ban hành theo Thông tư 12/2017/TT-BGDĐT có hiệu lực thi hành ngày 04 tháng 7 năm 2017 xây dựng có tính

tương thích với bộ tiêu chuẩn đánh giá cơ sở giáo dục của AUN-QA 2.0. Bộ tiêu chuẩn này nhấn mạnh về hệ thống bảo đảm chất lượng bên trong của cơ sở giáo dục đại học, tập trung vào đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Bộ tiêu chuẩn đánh giá bao gồm 4 lĩnh vực: bảo đảm chất lượng về chiến lược, bảo đảm chất lượng về hệ thống, bảo đảm chất lượng về thực hiện chức năng và kết quả hoạt động (xem Hình 1).

Trong công tác bảo đảm chất lượng trong bộ tiêu chuẩn ở Mục 2 đảm bảo chất lượng về hệ thống tại Điều 15 trong thông tư 12/2017/TT-BGDĐT có nêu rõ về việc nâng cao chất lượng tại cơ sở giáo dục ở tiêu chí 12.2: các tiêu chí lựa chọn đối tác, các thông tin so chuẩn và đối sánh để nâng cao chất lượng hoạt động được thiết lập; tiêu chí 12.3: thực hiện việc so chuẩn và đối sánh nhằm tăng cường các hoạt động bảo đảm chất lượng và khuyến khích đổi mới, sáng tạo; tiêu chí 12.4: quy trình lựa chọn, sử dụng các thông tin so chuẩn và đối sánh được rà soát; tiêu chí 12.5: quy trình lựa chọn, sử dụng các thông tin so chuẩn và đối sánh được cải tiến để liên tục đạt được các kết quả tốt nhất trong đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Bayu và cộng sự (2021) đã chỉ ra rằng: “Các cơ sở giáo dục cần thực hiện so chuẩn và đối sánh vì điều này có thể góp phần xác định chiến lược học tập và thăng tiến, cải thiện quá trình học tập và phát triển chương trình giảng dạy, cải thiện cơ sở hạ tầng vật chất, cải thiện hoạt động, nâng cao hiệu suất” [4]. Bên cạnh đó, so chuẩn



Hình 1: Mô hình bảo đảm chất lượng cấp trường theo AUN-QA 2.0 [3]

đối sánh có thể được xem như là một phương pháp cải tiến và cơ hội để cơ sở giáo dục xác định, thiết lập là cải thiện được tình trạng hiện tại để đạt được những cải tiến tốt hơn.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Phương pháp nghiên cứu

Trong bài viết này, nhóm tác giả sử dụng nghiên cứu các tài liệu liên quan đến so chuẩn, đối sánh. Việc sử dụng phương pháp này giúp tác giả xây dựng được khung lý thuyết về so chuẩn đối sánh hiện nay tại các cơ sở giáo dục đại học tư thục tại Việt Nam trong hệ thống kiểm định chất lượng giáo dục đại học được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận.

Bên cạnh việc sử dụng nghiên cứu các tài liệu, tác giả sử dụng các phương pháp: phỏng vấn chuyên gia là cán bộ phụ trách công tác bảo đảm chất lượng, giảng viên đã từng tham gia kiểm định chất lượng chương trình đào tạo và kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục tại các cơ sở giáo dục tư thục tại Thành phố Hồ Chí Minh; phân tích các dữ liệu được công bố công khai trên cổng thông tin của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Từ đó, tác giả phân tích thực trạng và đưa ra những khó khăn đề xuất các giải pháp cụ thể cho việc so chuẩn, đối sánh kiểm định chất lượng tại các cơ sở giáo dục đại học tư thục ở Thành phố Hồ Chí Minh.

2.2. Kết quả nghiên cứu

2.2.1. Thực trạng công tác so chuẩn, đối sánh hiện nay

Các cơ sở giáo dục đại học đang hoạt động trong môi trường cạnh tranh và nhiều cơ sở đại học hiện tại đang bị ảnh hưởng nặng nề bởi suy thoái kinh tế. Tuy nhiên, các trường đại học đang gặp phải vấn đề về số lượng sinh viên ngày càng đa dạng với các nhu cầu khác nhau, đòi hỏi các cơ sở giáo dục phải thay đổi cho phù hợp với những sự thay đổi đó. Vì vậy, đánh giá, so chuẩn đối sánh là công cụ quản lý hiện đại mạnh mẽ, thông qua phương pháp tự đánh giá và học tập so sánh cơ sở có cấu trúc, cung cấp cho các cơ sở giáo dục đại học thông tin quan trọng để nâng cao chất lượng phát triển và hiệu quả cho chiến lược phát triển của cơ sở giáo dục đó [5]. Hiện nay, ở nước ta, so chuẩn đối sánh được đưa vào văn bản và còn hiệu lực đến nay tại thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT, văn bản này đề cập đến vấn đề cải tiến chất lượng, cụ thể cả quy trình PDCA (Plan-Do-Check-Act) cho việc so chuẩn đối sánh tại cơ sở giáo dục. Các cơ sở giáo dục đại học tiến hành tự đánh giá và đánh giá ngoài với các trung tâm kiểm định chất lượng giáo dục theo thông tư này đạt kết quả như sau (xem Bảng 1):

Qua bảng thống kê cho thấy, có tổng số 102 trường đại học được công nhận đạt chuẩn chất lượng cơ sở giáo dục theo thông tư 12/2017/TT-BGDĐT. Trong đó,

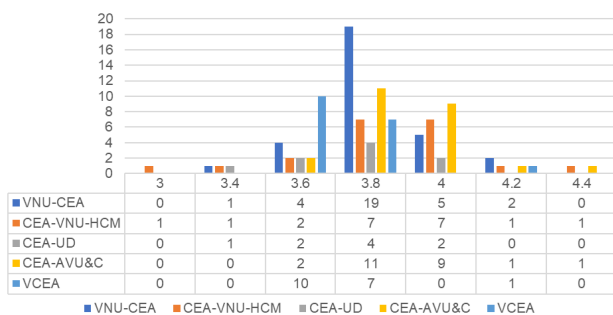
Bảng 1: Thống kê trung tâm kiểm định và kết quả công nhận đạt kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục tại các trường đại học theo Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 5 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

STT	Trung tâm kiểm định	Năm thành lập/ Được cấp phép hoạt động	Kết quả công nhận kiểm định chất lượng Cơ sở giáo dục Đại học
1	Trung tâm kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội (VNU-CEA)	Quyết định số 3568/QĐ-BGDĐT ngày 05/9/2013	31
2	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục trực thuộc Hiệp hội các trường đại học, cao đẳng Việt Nam (CEA-AVU&C)	Quyết định số 4358/QĐ-BGDĐT ngày 14/10/2015	24

STT	Trung tâm kiểm định	Năm thành lập/ Được cấp phép hoạt động	Kết quả công nhận kiểm định chất lượng Cơ sở giáo dục Đại học
3	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long (CEATHANGLONG)	Quyết định số 969/QĐ-BGDĐT ngày 16/3/2021	0
4	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Đà Nẵng (CEA-UD)	Quyết định số 1100/QĐ-BGDĐT ngày 06/4/2015	9
5	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh (VCEA)	Quyết định số 4589/QĐ-BGDĐT ngày 01/11/2017	18
6	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (CEA-VNU-HCM)	Quyết định số 5570/QĐ-BGDĐT ngày 22/11/2013	20
7	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn (CEASAIGON)	Quyết định số 979/QĐ-BGDĐT ngày 16/3/2021	0
Tổng cộng:			102

(Nguồn: Website các trung tâm kiểm định chất lượng giáo dục đến 15/4/2023)

Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội (VNU-CEA) kiểm định và công nhận 31 trường đại học theo thông tư 12/2017/TT-BGDĐT, ít nhất là 02 Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long (CEATHANGLONG) và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn (CEASAIGON) chưa kiểm định và công nhận chất lượng giáo dục trường đại học theo thông tư 12/2017/TT-BGDĐT. Trong thông tư này, tiêu chuẩn 12 tại các cơ sở giáo dục đại học có số điểm được các trung tâm kiểm định đánh giá tương ứng như sau (xem Hình 2):



(Nguồn: Dữ liệu cập nhật tại website các trung tâm kiểm định chất lượng giáo dục đến ngày 15 tháng 4 năm 2023)

Hình 2: Biểu đồ điểm đánh giá tiêu chuẩn 12 của các trường đại học theo thông tư 12/2017/TT-BGDĐT

Biểu đồ cho thấy, số điểm đạt được sau đánh giá ngoài của các trường đại học dưới mức 4.0 ở tiêu chuẩn 12 tại 72/102 trường đại học kiểm định theo bộ tiêu chuẩn kiểm định chất lượng theo thông tư 12/2017/TT-BGDĐT. Tỷ lệ này cho thấy, hiện tại đa số các cơ sở giáo dục vẫn chưa đạt yêu cầu về tiêu chuẩn này. Điều này cũng phản ánh thực trạng các cơ sở giáo dục hiện tại chưa đẩy mạnh việc so sánh đối sánh chất lượng. Thực tế cho thấy, hiện nay các cơ sở giáo dục chỉ thực hiện việc đối sánh nội bộ về các chỉ tiêu đang thực hiện so với mốc thời gian của các năm trước hoặc đối sánh với các đơn vị trong cơ sở giáo dục mà ít

thực hiện việc đối sánh ngoài. Đối sánh ngoài hiện nay tại các cơ sở giáo dục đại học chỉ thực hiện đối sánh chương trình đào tạo khi xây dựng chuẩn chương trình cho các lĩnh vực và ngành đào tạo tại Điểm đ, Khoản 1, Điều 12 trong Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT “Có tham khảo, đối sánh với mô hình, chuẩn hoặc tiêu chuẩn đối với các chương trình đào tạo của các nước hoặc các tổ chức quốc tế có liên quan”. Ngoài ra, đối với cơ sở giáo dục khi xây dựng hoặc rà soát, chỉnh sửa, cập nhật chuẩn chương trình đào tạo tại Khoản 1, Điều 16 trong Thông tư này nêu rõ: “Chuẩn chương trình đào tạo phải được rà soát, điều chỉnh, cập nhật định kỳ ít nhất một lần trong 05 năm...” thì cơ sở giáo dục mới thực hiện đối sánh ngoài để cải tiến và xây dựng chương trình đào tạo.

Hiện nay, đa số các cơ sở giáo dục đại học đặc biệt là các cơ sở giáo dục đại học tư thục đang thực hiện so sánh đối sánh nhằm để nâng cao vị thế bởi các tổ chức uy tín trên thế giới và trong nước như: THE (Times Higher Education), QS (Quacquarelli Symonds Ltd), ARWU (Academic Rankings of World Universities), UPM (University Performance Metrics), VNUR (Viet Nam’s University Rankings)... Các bảng xếp hạng đại học thiết lập bộ tiêu chuẩn dựa trên các chỉ tiêu, các tiêu chí và các trọng số. Từ đó, các bảng xếp hạng phân tích dựa trên những số liệu từ các cơ sở giáo dục cung cấp hoặc lấy các thông tin công khai nhằm mang tính khách quan khi thực hiện. Dựa vào các tiêu chí, các chỉ số đánh giá và kết quả sau khi xếp hạng từ các bộ tiêu chuẩn này, các cơ sở giáo dục đại học tư thục đang rất quan tâm tiến hành so sánh, đối sánh nhằm biết được hiện trạng trường mình để từ đó xây dựng các chiến lược phát triển và làm tăng tính cạnh tranh trong giai đoạn hiện nay.

2.2.2. Khó khăn trong thực hiện so sánh, đối sánh

Phương pháp so sánh đối sánh trong giáo dục đại học giúp đảm bảo tính khách quan và chính xác cho

kết quả đánh giá tác động của các chính sách giáo dục và các hoạt động nghiên cứu khoa học. Trong những năm gần đây, các nghiên cứu về giáo dục đại học tại Việt Nam đang được quan tâm và đầu tư nhiều hơn và phương pháp so chuẩn đối sánh cũng đang được áp dụng. Tuy nhiên, việc sử dụng phương pháp so chuẩn đối sánh trong bảo đảm chất lượng giáo dục đại học ở Việt Nam vẫn còn khá mới mẻ và chưa được sử dụng rộng rãi. Bên cạnh đó, sự phát triển nhanh chóng của các cơ sở giáo dục đại học tư thục ở Việt Nam đang đặt ra nhiều thách thức trong việc bảo đảm chất lượng giáo dục và đánh giá tác động của các chương trình đào tạo, các chính sách và các nghiên cứu trong giáo dục. Qua việc phỏng vấn lấy ý kiến của chuyên gia, việc so chuẩn đối sánh ở các cơ sở giáo dục đại học tư thục và công lập có khác biệt khá lớn, đa số các cơ sở giáo dục đại học công lập đã triển khai và đã xây dựng một số văn bản cho công tác đối sánh ở mức độ hoạt động thường niên như: quy định so chuẩn đối sánh, quy trình so chuẩn đối sánh, tiêu chí đối sánh,... Mặt khác, đối với các cơ sở giáo dục đại học tư thục thì vài năm trở lại đây mới xây dựng quy định so chuẩn đối sánh trong hoạt động và các quy định so chuẩn đối sánh được thực hiện có tham khảo từ các văn bản của các cơ sở giáo dục đại học công lập. Vì vậy, qua phỏng vấn chuyên gia công tác tại các cơ sở giáo dục đại học tư thục tại Thành phố Hồ Chí Minh thì việc sử dụng phương pháp so chuẩn đối sánh trong trường đại học tư thục hiện nay đang gặp nhiều khó khăn:

Hệ thống văn bản chỉ đạo chưa được đầy đủ: Một trong những khó khăn trong công tác thực hiện so chuẩn, đối sánh là các cơ sở giáo dục chưa có những văn bản chỉ đạo cụ thể và các tài liệu hướng dẫn cho hoạt động này. Theo Vũ Thị Hồng (2017), hiện nay chỉ có một số trường đại học có tầm nhìn và hội nhập quốc tế mới triển khai xếp hạng và đối sánh, mặt khác chưa có văn bản chính thức của nhà nước quy định về xếp hạng và chuẩn đối sánh đối với cơ sở giáo dục đại học. Các cơ sở giáo dục đại học hiện nay dựa theo hướng dẫn trong mục “gợi ý nguồn minh chứng” trong công văn 1668/QLCL-KĐCLGD ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Cục Quản lý chất lượng để thực hiện việc so chuẩn đối sánh. Mặt khác, qua khảo sát tại các cơ sở giáo dục đại học tư thục thì công tác này vẫn chưa được thực hiện thường xuyên, vì vậy gây ảnh hưởng rất lớn đến công tác thực hiện so chuẩn đối sánh tại các cơ sở giáo dục hiện nay.

Nhân sự tham gia thực hiện so chuẩn đối sánh trong giáo dục: Nhân sự trong các cơ sở giáo dục đại học tư thục khi tham gia thực hiện so chuẩn, đối sánh chưa nhận thức rõ và đúng đắn về công tác so chuẩn đối sánh nhằm cải tiến chất lượng cho cơ sở giáo dục. Hiện tại, cán bộ tham gia vào công tác so chuẩn đối sánh chất lượng tại cơ sở giáo dục đại học tư thục phần

lớn là giảng viên có tham gia vào quá trình rà soát cải tiến chương trình đào tạo. Bên cạnh đó, mỗi cơ sở giáo dục đại học tư thục chỉ có một số ít nhân sự tham gia vào hoạt động so chuẩn đối sánh và là cán bộ chuyên trách bộ phận bảo đảm chất lượng tại cơ sở giáo dục. Sau khi thực hiện phỏng vấn chuyên gia cho thấy, quá trình so chuẩn đối sánh tại các cơ sở giáo dục đại học tư thục vẫn chưa được đầu tư, nhân sự phục vụ công tác này thực hiện cùng lúc nhiều hoạt động nên gây khó khăn lớn đến hoạt động đối sánh tại các cơ sở giáo dục đại học.

Tiêu chí so chuẩn đối sánh: Các tiêu chí của việc so chuẩn đối sánh được xây dựng dựa trên các chỉ báo định tính và định lượng, các cơ sở giáo dục đại học cần phải đo lường và đối chiếu để biết được kết quả hiện trạng của mình để từ đó có các giải pháp để cải thiện sau khi đối sánh. Hiện nay, các cơ sở giáo dục đại học thực hiện so chuẩn đối sánh dựa theo các hoạt động và biểu mẫu theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 về việc thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và dựa theo tiêu chuẩn 12 trong Thông tư 12/2017/TT-BGDĐT. Các cơ sở giáo dục dựa trên các văn bản để thực hiện đối sánh chất lượng đối với các tiêu chí được gợi ý và công khai. Nhưng đối với các tiêu chí dựa trên công khai mà các cơ sở giáo dục thực hiện báo cáo thì không đầy đủ so với các tiêu chí mà cơ sở giáo dục sử dụng để so chuẩn đối sánh nhằm nâng cao chất lượng. Bên cạnh đó, cơ sở giáo dục đại học tư thục lựa chọn được tiêu chí để thực hiện việc so chuẩn đối sánh thì gặp khó khăn trong quá trình triển khai, do hạn chế về quy trình, kỹ năng thực hiện và chưa tìm được đối tác phù hợp có tính tương đồng với cơ sở giáo dục để thực hiện. Hiện nay, đa số các cơ sở giáo dục chỉ thực hiện việc so chuẩn đối sánh với các tiêu chí có liên quan đến việc cải tiến chương trình đào tạo như: số tín chỉ, chuẩn đầu ra, các học phần tương đương... mà chưa thực hiện so chuẩn đối sánh về lĩnh vực nghiên cứu, các chính sách giáo dục với các cơ sở giáo dục khác, đặc biệt so chuẩn đối sánh với các cơ sở giáo dục quốc tế.

Số liệu, dữ liệu đo lường với các đối tác để đối sánh: Các cơ sở giáo dục đại học công bố các dữ liệu của cơ sở giáo dục một cách công khai thì việc so chuẩn đối sánh cũng sẽ thực hiện dễ dàng. Tuy nhiên, hiện nay đa số các cơ sở giáo dục đại học không hoặc ít công khai các dữ liệu cốt lõi, dẫn đến tình trạng thiếu nguồn dữ liệu và khó khăn trong việc tìm kiếm các cá thể tương đồng giữa hai nhóm được so sánh. Theo Ronald (2014), nhân sự tại các cơ sở giáo dục khi tham gia so chuẩn đối sánh là đối thủ cạnh tranh, vì vậy không muốn chia sẻ các thông tin để thực hiện. Việc xác định điểm tương đồng và các chỉ số để thực hiện so chuẩn đối sánh giữa các cơ sở giáo dục trong nước và quốc tế hiện nay cũng

gặp nhiều khó khăn do các tiêu chí để đối sánh tại cơ sở giáo dục ít tương đồng về quy mô, ngành nghề đào tạo, tình trạng không nhất quán trong các mốc đối sánh được sử dụng và các phương pháp để đo lường trong hoạt động so chuẩn đối sánh. Mặt khác, công tác so chuẩn đối sánh chỉ mới thực hiện giữa của cơ sở giáo dục chỉ thực hiện trong vài năm trở lại đây. Vì vậy, số liệu, dữ liệu cho hoạt động này thường không đầy đủ, chưa có hệ thống và thiếu thống nhất trong việc triển khai. Việc khó xác định số liệu, dữ liệu đo lường trong hoạt động đối sánh gây ảnh hưởng đến việc cơ sở giáo dục các định được những chỗ còn yếu hay khoảng cách của đơn vị mình với mục tiêu ban đầu được đặt ra.

Kinh phí thực hiện: Qua phỏng vấn việc thực hiện so chuẩn đối sánh tại các cơ sở giáo dục tư thục chỉ thực hiện ở mức đối sánh nội bộ giữa các năm học và các đơn vị tại cơ sở giáo dục đó. Việc sử dụng kinh phí để thực hiện cho hoạt động này hiện tại chỉ ở mức công việc phải thực hiện thường niên mà chưa xây dựng lộ trình cụ thể về kinh phí. Mặt khác, sau khi thực hiện so chuẩn đối sánh, cơ sở giáo dục thấy được kết quả còn yếu so với các đối tác thì cơ sở giáo dục phải thực hiện việc cải tiến, vì vậy cơ sở giáo dục cần phải đầu tư kinh phí cho hoạt động này để nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động và sử dụng hiệu quả mục đích của đối sánh.

Cải tiến sau so chuẩn đối sánh: Việc cải tiến sau so chuẩn đối sánh nhằm giúp các cơ sở giáo dục kiểm soát chất lượng được liên tục và hiệu quả theo công cụ thực hiện là chu trình PDCA. Bên cạnh đó, các cơ sở giáo dục bước đầu thực hiện việc so chuẩn đối sánh phải bỏ ra rất nhiều thời gian và nguồn lực để thực hiện. Tuy nhiên, theo ý kiến của nhiều cơ sở giáo dục đại học tư thục thì việc cải tiến đang bị dang dở và chưa được chú trọng, vì các cơ sở giáo dục đại học tư thục hiện nay đa số thực hiện việc cải tiến lớn và đặt kế hoạch cải tiến sau đánh giá ngoài là công việc ưu tiên hàng đầu. Do đó, các cơ sở giáo dục thực hiện so chuẩn, đối sánh nhưng không chú trọng đến việc cải tiến thì việc này sẽ gây ảnh hưởng đến những chu kỳ tiếp theo khi thực hiện.

2.2.3. Đề xuất giải quyết

Xây dựng các chính sách và văn bản tại các cơ sở giáo dục đại học: Để công tác so chuẩn đối sánh tại các cơ sở giáo dục được triển khai và thống nhất, kế thừa kinh nghiệm của các nước trên thế giới, các cơ sở giáo dục liên kết và trực tiếp xây dựng bộ công cụ so chuẩn đối sánh để kiến nghị và triển khai đồng loạt trong hệ thống giáo dục ở Việt Nam. Ngoài việc thực hiện cải tiến trong bảo đảm, kiểm định chất lượng giáo dục hiện nay, các cơ sở giáo dục đại học cần xây dựng lộ trình cụ thể để thực hiện việc cải tiến sau khi hoàn thành hoạt động so chuẩn đối sánh.

Phối hợp của các bên tham gia việc so chuẩn đối sánh: Vấn đề so chuẩn đối sánh chất lượng giáo dục hiện nay vẫn còn khá mới mẻ. Vì vậy, để công tác này thật sự tốt cần có sự phối hợp của các bên liên quan trong quá trình thực hiện. Cần tổ chức việc tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng cho các cá nhân, đơn vị tham gia thực hiện. Các cơ sở giáo dục đại học có thể tổ chức thường xuyên những buổi tọa đàm, hội thảo nhằm chia sẻ kinh nghiệm của cơ sở mình với các cơ sở giáo dục đại học khác. Bên cạnh đó, lãnh đạo các cơ sở giáo dục cần cụ thể hóa quy mô đối sánh và khẳng định rõ nhiệm vụ đối sánh là một quá trình cần có sự phối hợp của tất cả cán bộ, giảng viên và nhân viên chứ không phải là việc của đơn vị phụ trách.

Xác định tiêu chí, dữ liệu thực hiện: Để công tác so chuẩn đối sánh đạt hiệu quả thì cơ sở giáo dục phải xây dựng được một tập hợp các chỉ số cốt lõi sao cho có thể vừa đo đạc chính xác, vừa dễ sử dụng trong việc thu thập thông tin, nhằm thu thập số liệu chính xác khoảng cách giữa thực trạng và mục tiêu mong đợi. Cần xác định đúng và đầy đủ thông tin đối tác có những đặc điểm tương đồng với cơ sở giáo dục, xây dựng chính sách, hệ thống, quy trình liên kết, cam kết cụ thể với đối tác để thực hiện so chuẩn đối sánh với những tiêu chí cốt lõi. Việc tăng cường thu thập và quản lý nguồn dữ liệu cũng là một yếu tố quan trọng để đẩy mạnh việc sử dụng phương pháp so chuẩn đối sánh trong nghiên cứu giáo dục đại học ở Việt Nam.

Phương pháp so chuẩn đối sánh: Ngoài những thách thức về việc thu thập và quản lý nguồn dữ liệu, việc sử dụng phương pháp so chuẩn đối sánh trong nghiên cứu giáo dục đại học ở Việt Nam cũng đòi hỏi những kỹ năng và kiến thức chuyên môn về thống kê và phương pháp nghiên cứu. Việc áp dụng phương pháp này cần phải được thực hiện một cách cẩn thận và chính xác, để đảm bảo tính khách quan và tin cậy của kết quả. Ngoài ra, việc sử dụng phương pháp so chuẩn đối sánh trong nghiên cứu giáo dục đại học tại các trường đại học cũng cần phải được kết hợp với các phương pháp khác như phân tích đa biến, phân tích hồi quy và phương pháp thí nghiệm kiểm định để có được kết quả đánh giá tác động chính xác và tin cậy.

Xây dựng lộ trình kinh phí và phục vụ công tác cải tiến: Các cơ sở giáo dục đại học cần xây dựng kế hoạch so chuẩn đối sánh đồng thời xây dựng lộ trình kinh phí cho hoạt động này. Bên cạnh đó, các cơ sở giáo dục cần thực hiện công tác rà soát và xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng sau khi so chuẩn, đối sánh. Sau khi thực hiện quá trình rà soát, cơ sở giáo dục cần xác định lại công cụ, thước đo để có những cải thiện trong quá trình thu thập thông tin, dữ liệu. Vì vậy, việc so chuẩn đối sánh cần phải được thực hiện định kỳ và nhiệm vụ này được xem là một trong những nhiệm vụ

trọng tâm trong việc bảo đảm chất lượng bên trong của cơ sở giáo dục.

3. Kết luận

So chuẩn đối sánh là một phương pháp quan trọng để đánh giá các tác động của các chính sách và là căn cứ để xây dựng các biện pháp cải tiến trong cơ sở giáo dục đại học. Dựa vào kết quả so chuẩn đối sánh đã giúp các cơ sở giáo dục đại học tự thực nhìn nhận được hiện

trạng và xác định được những vấn đề còn hạn chế so với các cơ sở giáo dục khác. Ngoài ra, các cơ sở giáo dục đại học tự thực sử dụng kết quả như là phương tiện dùng để củng cố, cải thiện và nâng cao uy tín của mình. Bên cạnh những khó khăn hạn chế trong việc thực hiện so chuẩn đối sánh hiện nay, các cơ sở giáo dục cần cải thiện và thường xuyên so chuẩn đối sánh để thiết lập, cải tiến liên tục và duy trì chất lượng nhằm tạo được hiệu quả cao trong các hoạt động.

Tài liệu tham khảo

- [1] Konstantina T., George T., (2017), *Benchmarking towards excellence in higher education*. Business Excellence Lab, Department of Business Administration, University of Macedonia, Thessaloniki, Greece.
- [2] Nguyễn Đức Chính - Phạm Văn Tuấn, (2022), *Xây dựng hệ thống bảo đảm chất lượng bên trong cơ sở giáo dục đại học*, Tài liệu phục vụ hoạt động bảo đảm và kiểm định chất lượng giáo dục đại học, Ban Quản lý dự án nâng cao chất lượng giáo dục đại học (SAHEP), Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- [3] ASEAN University Network, (2016), *Guide to AUN-QA Assessment at Institutional Level*, Version 2.0.
- [4] Bayu H. N., Choesnul J., (2021), *Implementation of Benchmarking Method for Higher Education Institution: A Literature Review*, IJIEEM, Mercu Buana University.
- [5] A University Benchmarking Handbook, (2010), *Benchmarking in European Higher Education*, European Centre for Strategic Management of Universities.
- [6] Bộ Giáo dục và Đào tạo, (19/5/2017), *Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ban hành Quy định về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học*.
- [7] Bộ Giáo dục và Đào tạo, (28/12/2017), *Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống Giáo dục quốc dân*.
- [8] Bộ Giáo dục và Đào tạo, (22/6/2021), *Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ban hành Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học*.
- [9] Vũ Thị Hồng, (20/02/2017), *Chuẩn đối sánh (Benchmarking) ở Trường Đại học Adelaide và bài học kinh nghiệm cho giáo dục đại học Việt Nam*, Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.
- [10] Ronald J. O., (01/2014), *The Effectiveness of Benchmarking as a Organizational Transformation Strategy in Higher Education institutions in South Africa*, Mediterranean Journal of Social Sciences.

CURRENT SITUATION AND SOLUTIONS FOR BENCHMARKING USAGE IN PRIVATE HIGHER EDUCATIONAL INSTITUTIONS IN HO CHI MINH CITY

Nguyen Quoc Chi¹, Do Thi Hoai Van^{*2}

¹ Email: chinq@hufflit.edu.vn
Hochiminh City Unieversity of Foreign Languages -
Information Technology
828 Su Van Hanh, 13 Ward, District 10,
Hochiminh City, Vietnam

* Corresponding author
² Email: dth.van@hutech.edu.vn
Hochiminh City Unieversity of Technology
475A Dien Bien Phu, Ward 25, Binh Thanh district,
Hochiminh City, Vietnam

ABSTRACT: *Benchmarking methods have become increasingly popular in recent years for assessing the current situation in higher education institutions. These methods are considered to be one of the essential tools for ensuring and improving the quality of education. They also help private higher education institutions to determine their position, participate in accreditation processes, and increase their rankings in national and international higher education systems. Despite the benefits of benchmarking, private higher education institutions face several challenges in implementing these methods. This study aims to collect, analyze, and propose solutions to help private higher education institutions overcome the difficulties of benchmarking the current quality of higher education.*

KEYWORDS: Quality accreditation, benchmarking, higher educational institutions, quality improvement.